

Trẻ em tham gia công việc gia đình  
vùng nông thôn Việt Nam  
(Nghiên cứu tại Thủ Đức và Thủ Đức)

Phan Thị Hương

Việt Nam và Giới

**Tóm tắt:** Dựa trên số liệu từ hai tỉnh Hà Nam và Thủ Đức, nghiên cứu phân tích thái độ và hành vi của trẻ em nông thôn tham gia lao động gia đình và công việc gia đình. Kết quả cho thấy rằng trẻ em tham gia vào công việc gia đình như nấu nướng, giặt giũ, dọn dẹp, trong đó trẻ em tham gia vào công việc gia đình như nấu nướng và giặt giũ chiếm tỷ lệ cao nhất. Trẻ em gái tham gia nhiều hơn trẻ em trai vào công việc gia đình. Trẻ em gái tham gia vào công việc gia đình như nấu nướng và giặt giũ nhiều hơn trẻ em trai. Trẻ em gái tham gia vào công việc gia đình như nấu nướng và giặt giũ nhiều hơn trẻ em trai. Trẻ em gái tham gia vào công việc gia đình như nấu nướng và giặt giũ nhiều hơn trẻ em trai. Trẻ em gái tham gia vào công việc gia đình như nấu nướng và giặt giũ nhiều hơn trẻ em trai.

**Từ khóa:** Công việc gia đình; Trẻ em lao động gia đình; Trẻ em tham gia vào công việc gia đình.

### 1. Giới thiệu

Theo truyền thống, trẻ em Việt Nam, nhất là trẻ em vùng nông thôn đều tham gia công việc của gia đình. Các em bé thì phụ giúp cha mẹ làm công việc nội trợ như quét nhà, nấu cơm, rửa bát, trông em... Các em lớn

thì phụ giúp thêm công việc đồng áng của gia đình như chăn trâu, cắt cỏ, làm vườn, làm ruộng... Cho đến nay, ở Việt Nam chưa có một cuộc điều tra hay một nghiên cứu nào chuyên về việc trẻ em tham gia công việc của gia đình. Tuy nhiên, nhiều cuộc điều tra lớn qui mô toàn quốc đã cho thấy sự tham gia đáng kể của trẻ em vào công việc gia đình, bao gồm cả hai lĩnh vực có liên quan là trẻ em tham gia hoạt động kinh tế và lao động trẻ em.

Điều tra quốc gia về gia đình Việt Nam năm 2006 cho biết trẻ em tham gia vào công việc gia đình như công việc nội trợ, chăm sóc người thân và công việc sản xuất kinh doanh của gia đình. Kết quả điều tra cho thấy trẻ em (7-17 tuổi) tham gia vào các công việc gia đình là khá phổ biến; nhóm trẻ em nhỏ tuổi (7-14 tuổi) tham gia ít hơn nhóm trẻ em lớn tuổi (14-17 tuổi); trẻ em vùng thành thị, ở nhóm thu nhập cao tham gia làm công việc gia đình ít hơn; trẻ em trai tham gia ít hơn trẻ em gái. Tuy nhiên, điều tra này không chỉ ra việc trẻ em tham gia công việc gia đình ở mức độ nào là có lợi hay có hại cho sự phát triển lành mạnh của trẻ em.

Phân tích số liệu từ các cuộc Điều tra mức sống dân cư năm 1992-1993, 1997-1998 và Khảo sát mức sống hộ gia đình năm 2002, 2004 và 2006 cho thấy trẻ em Việt Nam từ 6-14 tuổi tham gia hoạt động kinh tế giảm đáng kể trong vòng 15 năm: từ 45,4% vào năm 1993 còn 9,7% vào năm 2006; xu hướng giảm mạnh và nhanh nhất diễn ra ở nhóm trẻ em từ 6-9 tuổi: từ 10,9% vào năm 1993 còn 0,8% vào năm 2006; trong vòng 13 năm từ 1993-2006, trẻ em ở độ tuổi 6-9 tham gia hoạt động kinh tế giảm 13,6 lần; trong khi đó, mức giảm chung là 4,4 lần; trẻ em nông thôn tham gia hoạt động kinh tế nhiều hơn trẻ em thành thị; trẻ em trai và trẻ em gái tham gia hoạt động kinh tế như nhau; trẻ em vùng Tây Bắc tham gia hoạt động kinh tế nhiều nhất, tới 16% năm 2006 và trẻ em vùng duyên hải miền Nam tham gia hoạt động kinh tế ít nhất chỉ có 4% năm 2006. Phân tích cũng chỉ rõ trong số trẻ em tham gia hoạt động kinh tế năm 2006 thì hơn 6% là lao động trẻ em, một loại hình lao động không có lợi cho sự phát triển bình thường của trẻ em. Số liệu từ các cuộc điều tra mức sống dân cư và mức sống hộ gia đình chỉ cho phép phân tích sự tham gia của trẻ em vào hoạt động kinh tế nói chung (bao gồm bốn nhóm hoạt động chính là làm thuê, làm kinh tế gia đình, vừa làm thuê vừa làm kinh tế gia đình và tự kiến sống) và không cho phép xem xét sự tham gia của trẻ em vào kinh tế gia đình nói riêng (ILO, UNICEF và WB 2009).

Liên quan đến lao động trẻ em, Điều tra đánh giá các mục tiêu trẻ em và phụ nữ của Tổng cục Thống kê và UNICEF (2006) cho thấy khoảng 16% trẻ em từ 5-14 tuổi tham gia vào lao động trẻ em; trong đó, chủ yếu

là tham gia các hoạt động kinh tế hộ gia đình khoảng 13%; tiếp sau đó là làm các công việc nội trợ trong gia đình ít nhất 28 giờ/tuần là 2,4%; lao động được trả công là 1,2% và lao động không được trả công là 0,2%. Qua cuộc điều tra này ta thấy lao động trẻ em, một hình thức lao động có hại cho sự phát triển của trẻ em, chủ yếu diễn ra trong phạm vi hộ gia đình thông qua việc trẻ em tham gia làm kinh tế hộ gia đình hay làm công việc nội trợ gia đình. Điều tra này cũng chỉ rõ trẻ em trai và trẻ em gái tham gia vào lao động trẻ em là như nhau; trẻ em khu vực nông thôn, trẻ em lớn tuổi hơn, trẻ em dân tộc, và trẻ em không đi học tham gia lao động trẻ em nhiều hơn; lao động trẻ em vùng Tây Bắc chiếm tỷ lệ cao nhất tới 32,4% và lao động trẻ em vùng Đồng bằng sông Hồng và vùng Đông Nam Bộ chiếm tỷ lệ thấp nhất, khoảng 10%.

Bài viết này xem xét tuổi trẻ em bắt đầu tham gia công việc của gia đình bao gồm công việc nội trợ và công việc sản xuất; đồng thời cũng xem xét các yếu tố có thể ảnh hưởng đến sự tham gia của trẻ em vào các công việc gia đình như trình độ học vấn và tuổi của cha mẹ, mức sống và nơi cư trú của gia đình.

## 2. DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài viết sử dụng dữ liệu từ Dự án nghiên cứu “Gia đình Nông thôn Việt Nam trong chuyển đổi” (RDE-05), thuộc Chương trình hợp tác nghiên cứu Việt Nam-Thụy Điển, do SIDA/SAREC tài trợ và do Viện Xã hội học và Đại học Linköping Thụy Điển điều phối. Mục tiêu chính của Dự án là tìm hiểu những biến đổi của gia đình vùng nông thôn Việt Nam sau hai mươi năm thực hiện chính sách *Đổi mới*. Dự án được tiến hành từ 2004-2008, ở vùng nông thôn thuộc bốn tỉnh: Yên Bái, Tiền Giang, Thừa Thiên Huế và Hà Nam. Dự án đã sử dụng hai phương pháp định lượng và định tính. Kết quả có 1200 hộ gia đình trả lời bảng hỏi và 250 người trả lời phỏng vấn sâu và 15 thảo luận nhóm.

Bài viết này phân tích số liệu định lượng của hai tỉnh Thừa Thiên Huế và Hà Nam. Lý do là số liệu định lượng của hai tỉnh này có đầy đủ thông tin về việc trẻ em phải làm và không phải làm công việc nội trợ cũng như công việc sản xuất của gia đình; trong khi đó, số liệu định lượng của hai tỉnh Yên Bái và Tiền Giang thiếu mảng số liệu về trẻ em không phải làm các công việc này. Tổng số mẫu định lượng của hai tỉnh Thừa Thiên Huế và Hà Nam là 600, nhưng mẫu được phân tích trong bài viết này là ít hơn do không tính những người trả lời không có con trai hoặc con gái; hoặc người trả lời có con nhỏ dưới 6 tuổi.

Cần lưu ý là đối tượng khảo sát của Dự án là phụ nữ và nam giới đã có gia đình cho nên thông tin thu được về trẻ em tham gia công việc gia đình là do cha mẹ các em cung cấp. Hơn nữa, trọng tâm của dự án này không phải là về trẻ em tham gia công việc gia đình cho nên Dự án cũng không được thiết kế để thu thập các thông tin liên quan tới thời gian làm việc, loại hình công việc, mức độ nặng nhọc cũng như ảnh hưởng của công việc này tới sự phát triển của trẻ em. Vì vậy, bài viết không đủ thông tin để xem xét việc trẻ em làm nội trợ hay công việc sản xuất của gia đình thuộc loại hình công việc trẻ em hay lao động trẻ em và nó có lợi hay có hại cho sự phát triển lành mạnh về thể chất cũng như tinh thần của trẻ.

Trong bài viết này, trẻ em là người dưới 16 tuổi bởi Luật Bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em (sửa đổi 2004) của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam qui định trẻ em là công dân Việt Nam dưới 16 tuổi và Bộ luật Lao động của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam qui định người lao động là người ít nhất đủ 15 tuổi. Bên cạnh đó, theo Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em năm 1989 thì trẻ em là người dưới 18 tuổi, trừ trường hợp pháp luật quốc gia qui định tuổi thành niên sớm hơn và Công ước 138 của ILO năm 1973 thì tuổi lao động trong bất kỳ trường hợp nào cũng không được dưới 15 tuổi.

Bài viết sử dụng hai khái niệm: công việc trẻ em (child work) và lao động trẻ em (child labour). Công việc trẻ em bao gồm các hoạt động không làm tổn hại tới, và có thể góp phần vào sự phát triển lành mạnh của trẻ em và lao động trẻ em bao gồm tất cả các loại công việc do trẻ em đến 18 tuổi thực hiện mà có hại cho sức khỏe hoặc cơ thể, tinh thần, trí tuệ hay sự phát triển về mặt xã hội và ảnh hưởng tới việc học tập của trẻ em.

Liên quan đến độ tuổi và thời gian lao động của trẻ em trong hoạt động kinh tế, (hoạt động kinh tế bao gồm tham gia làm bất kỳ việc gì cho người ngoài gia đình được trả công hoặc không được trả công; làm các công việc nông nghiệp hoặc công việc kinh doanh của hộ gia đình), Bộ Lao động thương binh và xã hội (2000) chỉ rõ công việc trẻ em là những công việc mà trẻ em trong độ tuổi 11-14 làm không quá 4 giờ/ngày hoặc trẻ em trong độ tuổi 15-17 làm không quá 7 giờ/ngày; điều kiện không nặng nhọc/độc hại; công việc không mang tính chất lạm dụng. Lao động trẻ em là hoạt động kinh tế mà trẻ em từ 6-10 tuổi đã tham gia hoặc trẻ em trong độ tuổi 11-14 làm việc quá 4 giờ/ngày hoặc trẻ em trong độ tuổi 15-17 làm việc quá 7 giờ/ngày; làm việc trong điều kiện nặng nhọc/độc hại; bị cưỡng bức lao động, bị bóc lột, và bị lạm dụng lao động.

Phần dưới đây là kết quả phân tích về việc trẻ em tham gia công việc nội trợ và công việc sản xuất của gia đình.

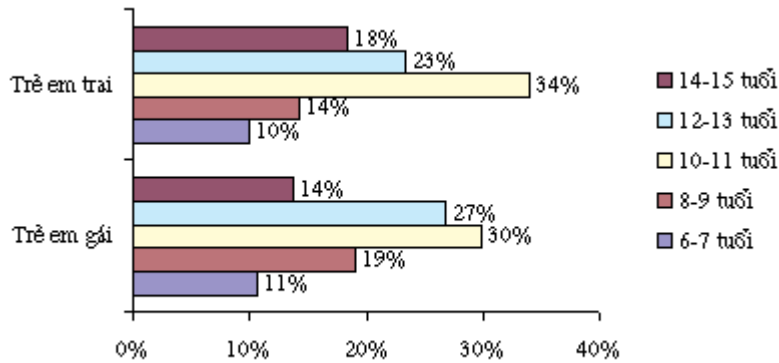
**3. Trẻ em tham gia công việc nội trợ của gia đình**

Đa số trẻ em nông thôn đều tham gia công việc nội trợ của gia đình không phân biệt trẻ em trai hay trẻ em gái. Tuy nhiên, trẻ em gái làm công việc nội trợ nhiều hơn trẻ em trai. Có đến 86,5% cha mẹ trả lời con gái của họ phải làm công việc nội trợ của gia đình; trong khi đó, tỷ lệ này ở trẻ em trai là 66,3%, ít hơn 20,2% so với trẻ em gái.

Trẻ em nông thôn bắt đầu tham gia công việc nội trợ của gia đình khi tuổi còn rất nhỏ. Ở độ tuổi nhỏ nhất (6-7 tuổi), có tới 10,6% và 10,0% cha mẹ cho rằng con gái và con trai của họ đã bắt đầu làm công việc nội trợ và ở độ tuổi nhỏ nhất này, tỷ lệ trẻ em gái và trẻ em trai bắt đầu làm công việc này là tương đương nhau. Tuy nhiên, ở độ tuổi lớn hơn một chút (8-9 tuổi), tỷ lệ trẻ em gái bắt đầu làm công việc này lại lớn hơn trẻ em trai (19,0% so với 14,2%). Như vậy, dưới 10 tuổi, có gần một phần ba (29,6%) trẻ em gái và gần một phần tư (24,2%) trẻ em trai đã bắt đầu làm công việc nội trợ của gia đình (Biểu đồ 1).

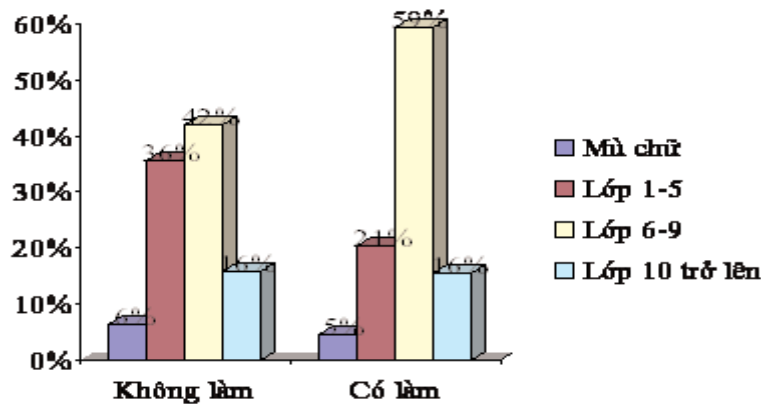
Trẻ em trai và trẻ em gái bắt đầu tham gia công việc nội trợ của gia đình đạt tỷ lệ cao nhất ở độ tuổi 10-11 tuổi và ở độ tuổi này trẻ em trai bắt đầu tham gia công việc nội trợ lại nhiều hơn trẻ em gái (34,0% so với

**Biểu đồ 1. Tuổi trẻ em bắt đầu tham gia công việc nội trợ**





**Biểu đồ 2. Học vấn của cha mẹ và sự tham gia của trẻ em trai vào công việc nội trợ**



trai họ có hay không làm công việc này. Ở nhóm trình độ học vấn cao nhất (lớp 10 trở lên), câu trả lời của cha mẹ về việc con trai của họ có hay không phải làm công việc nội trợ của gia đình là tương đương nhau (có làm: 15,6% và không làm: 15,9%). Tuy nhiên, ở trình độ học vấn thấp hơn một chút (lớp 6-9) thì câu trả lời của họ lại lệch về phía con trai của họ phải làm công việc nội trợ (có làm: 59,4% và không làm: 42,0%). Ngược lại, ở trình độ học vấn thấp nhất (lớp 1-5) thì câu trả lời của họ lại lệch về phía con trai của họ không phải làm công việc này (có làm: 20,5% và không làm: 35,7%) (Biểu đồ 2). Có thể nhận thấy trẻ em trai trong gia đình mà cha mẹ có trình độ học vấn thấp phải làm công việc nội trợ ít hơn trẻ em trai trong gia đình mà cha mẹ có trình độ học vấn cao.

Tương tự, yếu tố mức sống và nơi cư trú của gia đình hầu như không ảnh hưởng gì đến việc trẻ em gái có phải hay không phải làm công việc nội trợ của gia đình nhưng lại ảnh hưởng đáng kể đến việc trẻ em trai tham gia công việc này. Trong các gia đình có mức sống khá giả và trung bình, tỷ lệ trẻ em trai phải làm công việc nội trợ là cao hơn tỷ lệ trẻ em trai không phải làm. Ví dụ, trong các gia đình khá giả, tỷ lệ trẻ em trai phải làm công việc nội trợ là 25,2% và không phải làm là 22,4%; trong gia đình có mức sống trung bình, tỷ lệ này là 51,8% và 39,1%. Ngược lại, trong các gia đình có mức sống dưới trung bình, tỷ lệ trẻ em trai phải làm công việc nội trợ lại thấp hơn đáng kể so với trẻ em trai không phải làm (23,0% so với

38,5%). Như vậy, trẻ em trai trong gia đình có mức sống thấp phải làm công việc nội trợ ít hơn trẻ em trai trong gia đình có mức sống cao hơn.

Số liệu cũng cho thấy trẻ em trai ở Huế phải làm công việc nội trợ ít hơn trẻ em trai ở Hà Nam. Ví dụ, số cha mẹ ở Huế cho biết con trai của họ không phải làm công việc nội trợ cao gấp 2,3 lần so với số cha mẹ ở Hà Nam (70,1% so với 29,9%) và số cha mẹ ở Hà Nam cho biết con trai của họ phải làm công việc nội trợ cao gấp 1,4 lần số cha mẹ ở Huế (58,9% so với 41,1%).

#### **4. Trẻ em tham gia công việc ở nông thôn gia đình**

Phần lớn trẻ em nông thôn tham gia công việc sản xuất của gia đình. Tuy nhiên, trẻ em gái vùng nông thôn Việt Nam không chỉ làm công việc nội trợ của gia đình nhiều hơn trẻ em trai mà ngay trong lĩnh vực sản xuất, các em gái cũng tham gia nhiều hơn các em trai. Có đến 62,2% cha mẹ cho biết con gái của họ tham gia công việc sản xuất của gia đình; trong khi đó, tỷ lệ này ở trẻ em trai chỉ là 55,4%, thấp hơn 6,8 điểm % so với trẻ em gái.

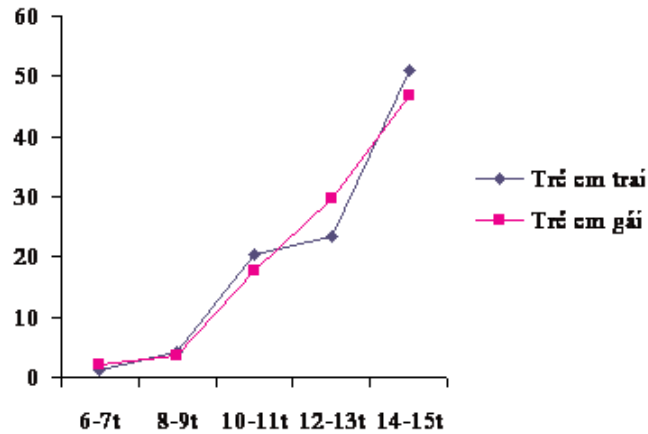
Trẻ em bắt đầu tham gia công việc sản xuất của gia đình tăng theo tuổi. Không phân biệt trẻ em trai hay trẻ em gái, tuổi càng lớn thì số lượng trẻ em bắt đầu tham gia công việc này càng nhiều. Ở độ tuổi cao nhất (14-15 tuổi), trẻ em bắt đầu làm công việc sản xuất của gia đình đạt tỷ lệ cao nhất. Ví dụ, có đến 50,9% cha mẹ cho rằng con trai của họ bắt đầu tham gia công việc sản xuất ở độ tuổi 14-15 tuổi và 46,8% cha mẹ cho rằng con gái của họ bắt đầu làm công việc này ở độ tuổi đó. Tuy nhiên, tỷ lệ này giảm khoảng một nửa còn 23,3% (con trai) và 29,8% (con gái) ở độ tuổi 12-13; giảm tiếp còn 20,3% (con trai) và 17,7% (con gái) ở độ tuổi 11-12; và giảm đáng kể còn 4,3% (con trai) và 3,6% (con gái) ở độ tuổi 8-9. Ở độ tuổi thấp nhất (6-7 tuổi), tỷ lệ trẻ em bắt đầu làm công việc sản xuất của gia đình là thấp nhất: 1,3% đối với con trai và 2,0% đối với con gái (Biểu đồ 3).

Mức độ trẻ em trai và trẻ em gái bắt đầu tham gia công việc sản xuất của gia đình ở độ tuổi nhỏ nhất (6-11 tuổi) là như nhau. Tuy nhiên, ở độ tuổi lớn hơn, từ 12-13 tuổi thì trẻ em gái bắt đầu tham gia công việc sản xuất nhiều hơn trẻ em trai nhưng ở độ tuổi cao nhất từ 14-15 tuổi thì trẻ em trai bắt đầu làm công việc này lại nhiều hơn trẻ em gái (Biểu đồ 3).

Nhìn chung, trẻ em trai cũng như trẻ em gái càng lớn thì các em tham gia vào hoạt động sản xuất của gia đình càng nhiều. Nghiên cứu của ILO,



Biểu đồ 3. Tuổi trẻ em bắt đầu tham gia sản xuất



UNICEF và WB (2009) dựa trên số liệu của các cuộc khảo sát mức sống dân cư và mức sống hộ gia đình với qui mô toàn quốc cũng cho thấy trẻ em tham gia hoạt động kinh tế tăng theo tuổi; tuổi càng cao thì các em tham gia hoạt động kinh tế càng nhiều. Nếu chỉ xét riêng về tuổi thì điều này là phù hợp với sự phát triển thể chất của các em. Điều đáng nói là trong nghiên cứu này vẫn còn 5,6% trẻ em trai và 5,6% trẻ em gái dưới 10 tuổi đã tham gia vào vào hoạt động sản xuất của gia đình và điều này có hại cho sự phát triển lành mạnh của trẻ em.

Tương quan với tuổi của cha mẹ, sự tham gia của trẻ em, bất kể trẻ em trai hay trẻ em gái vào hoạt động sản xuất của gia đình hầu như tỷ lệ thuận với tuổi của cha mẹ. Tuổi cha mẹ càng trẻ thì tỷ lệ con trai cũng như con gái họ tham gia hoạt động sản xuất của gia đình càng thấp; tuổi cha mẹ càng nhiều thì tỷ lệ con trai cũng như con gái họ tham gia hoạt động sản xuất của gia đình càng cao. Ví dụ, cha mẹ ở nhóm tuổi trẻ nhất (20-25 tuổi) trả lời con trai phải làm: 29,4% và không phải làm: 2,6% và con gái phải làm: 25,8% và không phải làm: 2,0%; trong khi đó, tỷ lệ tương ứng ở nhóm cha mẹ cao tuổi nhất (56 tuổi trở lên) là 6,4% và 21,1% đối với con trai, 5,3% và 19,8% đối với con gái (Bảng 2). Như vậy, cha mẹ nhiều tuổi bắt con cái của họ làm công việc sản xuất của gia đình nhiều hơn cha mẹ ít tuổi. Có thể thấy sự tham gia trẻ em vào hoạt động sản xuất của gia đình có xu hướng ngày càng giảm.

**Bảng 2. Tuổi cha mẹ và sự tham gia của trẻ em vào công việc sản xuất (%)**

Tuổi cha mẹ	Trẻ em trai			Trẻ em gái		
	Không làm	Có làm	Tổng	Không làm	Có làm	Tổng
20-35	29,4	2,6	<b>14,6</b>	25,8	2,0	<b>11,0</b>
36-45	43,3	35,8	<b>39,1</b>	49,0	35,9	<b>40,9</b>
46-55	20,9	40,5	<b>31,7</b>	19,9	42,3	<b>33,8</b>
56+	6,4	21,1	<b>14,6</b>	5,3	19,8	<b>14,3</b>
	<b>100,0</b>	<b>100,0</b>	<b>100,0</b>	<b>100,0</b>	<b>100,0</b>	<b>100,0</b>

Số liệu từ các cuộc điều tra lớn có qui mô toàn quốc cho thấy sự tham gia của trẻ em vào các loại hình hoạt động kinh tế có xu hướng giảm qua các năm. Tỷ lệ trẻ em từ 6-14 tuổi tham gia hoạt động kinh tế năm 1993: 29,7%; năm 1998: 21,2%; năm 2004: 10,9%; và năm 2006: 6,7% (ILO; UNICEF và WB 2009).

Các yếu tố khác như trình độ học vấn của cha mẹ, mức sống và nơi cư trú của gia đình hầu như không có tác động gì tới sự tham gia của trẻ em trai cũng như trẻ em gái vào hoạt động sản xuất của gia đình.

## 5. Kết luận

Đa số trẻ em nông thôn Việt Nam tham gia vào công việc nội trợ cũng như sản xuất của gia đình. Tuy nhiên, trẻ em tham gia vào công việc nội trợ nhiều hơn là công việc sản xuất của gia đình. Trong cả công việc nội trợ lẫn công việc sản xuất của gia đình, trẻ em gái tham gia nhiều hơn trẻ em trai.

Trẻ em nông thôn bắt đầu làm công việc nội trợ của gia đình khi tuổi còn rất nhỏ và trẻ em gái bắt đầu làm công việc này sớm hơn trẻ em trai. Trong lĩnh vực sản xuất, trẻ em càng lớn thì bắt đầu làm công việc này càng nhiều, khoảng một nửa trẻ em trai và trẻ em gái bắt đầu làm công việc này khi các em ở độ tuổi lớn nhất (14-15 tuổi).

Nhìn chung, tuổi của cha mẹ có ảnh hưởng đáng kể đến việc con cái của họ tham gia công việc gia đình. Bất kể là con trai hay con gái, trong công việc nội trợ hay công việc sản xuất của gia đình, cha mẹ càng trẻ thì trẻ em tham gia công việc gia đình càng ít; tuổi cha mẹ càng cao thì trẻ em tham gia công việc gia đình càng nhiều.

Sự tham gia của trẻ em trai vào công việc nội trợ của gia đình bị tác động bởi trình độ học vấn của cha mẹ, mức sống và nơi cư trú của gia đình. Trẻ em trai trong gia đình có mức sống khá giả hơn, cư trú ở Hà Nam và cha mẹ có trình độ học vấn khá hơn thì tham gia công việc nội trợ của gia đình nhiều hơn trẻ em trai trong gia đình có mức sống thấp hơn, cư trú ở Huế và cha mẹ có trình độ học vấn thấp hơn. Trong khi đó, trình độ học vấn của cha mẹ, mức sống và nơi cư trú của gia đình hầu như không ảnh hưởng gì đến sự tham gia của trẻ em gái vào công việc nội trợ của gia đình. Cho dù các em gái được sinh ra và lớn lên trong gia đình giàu hay nghèo, ở miền Bắc hay miền Trung, trình độ học vấn của cha mẹ cao hay thấp thì các em gái vẫn phải làm công việc nội trợ như nhau và phải làm nhiều hơn các em trai. Điều này có thể ảnh hưởng đến cơ hội học tập của trẻ em gái. ■

#### Tài liệu tham khảo

- Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch; Tổng cục Thống kê; UNICEF; Viện Gia đình và Giới. 2008. *Kết quả điều tra gia đình Việt Nam năm 2006*. Hà Nội : Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch; UNICEF.
- ILO; UNICEF và WB. 2009. *Understanding children's work in Vietnam*. Understanding children's work: Country project report series, April 2009.
- Nguyễn Xuân Nghĩa. 2000. *Quá trình xã hội hóa về giới ở trẻ em*. Tp. Hồ Chí Minh: Đại học mở bán công Tp. Hồ Chí Minh.
- Rydstrom, Helle. 2003. *Embodying morality: growing up in rural northern Vietnam*. Honolulu: University of Hawai'i Press.
- Tổng cục Thống kê; UNICEF. 2006. *Điều tra đánh giá các mục tiêu trẻ em và phụ nữ 2006*. Hà Nội: Nxb Thống kê.
- Trịnh Duy Luân, Helle Rydstrom và Wil Burghoorn đồng chủ biên. 2008. *Gia đình nông thôn Việt Nam trong chuyển đổi*. Hà Nội. Nxb. Khoa học xã hội.
- Viện Khoa học lao động và Các vấn đề xã hội; Trường Tổng hợp Wollongong-Australia. 2000. *Nghiên cứu về lao động trẻ em ở Việt Nam 1992-1998*. Hà Nội: Nxb. Lao động-Xã hội.